

TOÀ ÁN NHÀ DÂN QUẬN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 103/2025/HS-ST
Ngày 20-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÀ DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung;

Bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Quang V, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 19, Tổ dân phố A2, phường V, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang N và bà Mai Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 - Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Phú A, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 74 Tổ dân phố 4, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Ninh Đức C, sinh năm 1982; địa chỉ: T4, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Mạnh T - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2024, anh Tô Hoàng L sinh năm 1992, trú tại Thôn V, xã A, huyện A (nay là Tổ dân phố V, phường A, quận A) cùng anh Nguyễn Phú Â, sinh năm 1998 và anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1989, đều trú tại thị trấn A, huyện A (nay là phường L, quận A) và Phạm Quang V đến quán ăn H ở đường M, Tổ dân phố V, phường A, quận A để ăn uống. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Long ra về, sau đó anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã Đ, huyện A (nay là Tổ dân phố H, phường A, quận A) đến vào ngồi cùng cả nhóm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đang ăn uống thì giữa Bùi Mạnh T và Nguyễn Phú Â xảy ra tranh cãi, to tiếng với nhau. T cầm chén rượu bằng thủy tinh ném xuống đất rồi cầm rổ rau ném anh Nguyễn Phú Â. Thấy vậy, Phạm Quang V đứng dậy can ngăn đồng thời rót rượu vào chén mời anh Â nhưng anh Â không uống và còn chửi bậy. Do bức tức vì mời rượu anh Â không uống còn chửi bậy nên V cầm cốc uống bia bằng thủy tinh cao 10cm, đường kính 05cm để ở trên bàn ném trúng vào đầu anh Â. Hậu quả anh Â bị thương tích phải vào Bệnh viện Việt Tiệp điều trị, ngày 10/12/2024 ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định số 991/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng đối với thương tích của Nguyễn Phú Â, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phú Â tại thời điểm giám định là **05%** (Năm phần trăm), trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương da vùng trán phải gây nên là: **03%** (Ba phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não điều trị ổn định gây nên là: **02%** (Hai phần trăm). 02 vết xây xước da vùng giữa trán và vết xây xước da vùng trán trái chưa rõ có để lại sẹo hay không nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra giám định bổ sung sau 01 tháng. Kết luận khác: Vết thương rách da vùng trán phải có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng, có thể tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau gây nên. Các vết xây xước da vùng trán có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt nơi tổn thương gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định bổ sung số 129/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 24/3/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng đối với thương tích của Nguyễn Phú Â, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phú Â tại thời điểm giám định là **13%** (Mười ba phần trăm), trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo 02 vết xây xước da vùng giữa trán gây nên là **03%** (ba phần trăm) và **03%** (ba phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết xây xước da vùng trán trái gây nên là **03%** (ba phần trăm). Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 991/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da vùng trán phải và chấn động não điều trị ổn định gây nên là **05%** (năm phần trăm).

Quá trình điều tra, Phạm Quang V khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng và các kết luận giám định thương tích.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSAD ngày 18/4/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A truy tố Phạm Quang V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại là anh Nguyễn Phú A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 120.000.000 đồng; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, giữa bị hại và gia đình bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 70.000.000 đồng, ngoài ra bị hại không còn yêu cầu nào khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Ninh Văn Cường không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc cốc thủy tinh bị vỡ.

Về vật chứng: Không.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Quang V từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận đủ số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và đến nay không còn yêu cầu nào khác về dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Quang V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có quan điểm đối với nội dung luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang V không có quan điểm bào chữa và tranh luận với nội dung luận tội của Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhÃ dÃ quận A, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhÃ dÃ quận A, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng tại phiên tòa:* Bị hại là anh Nguyễn Phú A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Ninh Đức C, người làm chứng là anh Bùi Mạnh T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

- *Về các tình tiết của vụ án:*

[4] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang V thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và các kết luận giám định thương tích; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 07/12/2024, tại quán ăn H ở đường Máng Nước, thôn V, xã A, huyện A (nay là Tổ dân phố V, phường A, quận A), do bức tức vì anh Nguyễn Phú A chửi bậy trong lúc đang ăn uống nên Phạm Quang V đã lấy cốc thủy tinh cao 10cm, đường kính 05cm ném trúng vào đầu anh A gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo đã sử dụng cốc thủy tinh ném và gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mặt khác ngoài hành vi bị xem xét lần này ra, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác của bị cáo.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] *Về hình phạt:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì mâu thuẫn trong lúc ngồi ăn uống với nhau đã gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, đánh giá bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [7]; mặt khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo và răn đe tội phạm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Đến nay, bị hại xác nhận việc bồi thường xong và không có đề nghị nào khác về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] *Về xử lý vật chứng:* Không.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Phạm Quang V 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Quang V cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Phạm Quang V.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Quang V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CA thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung